

Số: 227/2026/QĐST – HNGĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 164/2026/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Quang H**, sinh năm 1984; CCCD số 001084011495 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/3/2024; HKTT: Tổ dân phố Đ, xã G, thành phố Hà Nội, nay là số D ngách H ngõ B đường T, xã G, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Lò Thị Thu Q**, sinh năm 1991; CCCD số 011191000013 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021; HKTT: Tổ dân phố Đ, xã G, thành phố Hà Nội, nay là số D ngách H ngõ B đường T, xã G, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Lê Quang H** và chị **Lò Thị Thu Q**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh **Lê Quang H** và chị **Lò Thị Thu Q** có 03 con chung là cháu **Lê Phúc Q1**, sinh ngày 22/9/2014; cháu **Lê Phúc A**, sinh ngày 24/11/2016 và cháu **Lê Tú A1**, sinh ngày 16/9/2023. Khi ly hôn, giao cháu **Q1** và cháu **A** cho anh **H** trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu **Lê Tú A1** cho chị **Q** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Tạm hoãn việc

cấp dưỡng nuôi con của anh **H** và chị **Q** cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh **Lê Quang H** và chị **Lò Thị Thu Q** không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh **Lê Quang H** và chị **Lò Thị Thu Q** không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh **Lê Quang H** tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh **H** đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai số 0003821 ngày 09/02/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội, nay đối trừ, xác định anh **H** đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả anh **H** 150.000 đồng tạm ứng án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo điều 26 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận tự nguyện thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự. Trình tự thủ tục được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND phường Điện Biên Phủ, thành phố Điện Biên (ĐKKH số 77/2013 ngày 13/11/2013 của UBND phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thiên Hương